

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2017/HSST
Ngày 30 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư

2. Bà Nguyễn Thị T

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Cán bộ Toà án nhân dân Thành phố B

- *Đại diện VKSND thành phố B tham gia phiên toà:* Bà Hà Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 173/2017/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1972, nơi đăng ký HKTT: tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nơi ở: Số nhà A, tổ Y, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Nhật B, đã chết; con bà Dương Thị T, sinh năm 1948; gia đình có 4 chị em, bị cáo là con cả; chồng là Nguyễn Văn B, đã chết; có hai con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 196/HSST ngày 07/11/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xử phạt Nguyễn Thị T 10 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Được đình chỉ thi thành hình phạt bổ sung và án phí ngày 25/3/2009.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 48/HSST ngày 22/4/2011 của Tòa án nhân dân thành phố B, xử phạt Nguyễn Thị T 04 năm tù giam về tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/6/2014, chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 05/10/2017.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 06/10/2017, bị tạm giữ, tạm giam từ đó đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn S, xã D, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm C2, địa chỉ: Số nhà C, đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 06/10/2017, tại quán nước đối diện Bến xe khách tỉnh Bắc Giang, thuộc đường M, phường X, thành phố B, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Bắc Giang, phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố B bắt quả tang Nguyễn Thị T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn T, sinh năm 1968, trú tại: thôn S, xã D, huyện N, tỉnh Bắc Giang. Vật chứng thu giữ, gồm:

- Thu giữ của Hoàng Văn T: 01 (một) gói nhỏ được hàn kín hai đầu bên trong có chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp.

- Thu giữ trong túi xách màu xanh có quai đeo của Nguyễn Thị T:

+ 03 (ba) túi ni lon màu xanh một đầu mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, trong đó: 02 (hai) túi ni lon bên trong đều chứa 06 (sáu) túi ni lon màu trắng được hàn kín, bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp và 01 (một) túi ni lon chứa 05 (năm) túi ni lon màu trắng được hàn kín bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp.

+ 01 (một) túi da màu nâu bên trong chứa 04 (bốn) túi nilon màu trắng được hàn kín, bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp.

Ngoài ra, còn thu giữ của Nguyễn Thị T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter V, màu đỏ, BKS 99H6 – 1376; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 1.600.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng là tiền bán ma túy mà có.

Tổ công tác đã niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma túy thu giữ của Hoàng Văn T vào 01 (một) phong bì thư ký hiệu "QT"; niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma túy thu giữ của Nguyễn Thị T vào 01 (một) phong bì thư ký hiệu "QT1". Sau đó đưa

Nguyễn Thị T cùng những người liên quan về trụ sở Công an phường X, thành phố B lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị T nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 1514/KL-PC54 ngày 11/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"Trong 01 (một) phong bì thư ký hiệu "QT" đã niêm phong gửi giám định: tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng được hàn kín là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 0,069 gam."

Trong 01 (một) phong bì thư ký hiệu "QT1" đã niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 17 túi nilon màu trắng được hàn kín, được đựng trong 03 túi nilon màu xanh, một đầu mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa và tinh thể màu trắng đựng trong 04 túi nilon màu trắng được hàn kín, được đựng trong 01 túi da màu nâu đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng 5,337 gam."

Quá trình điều tra Nguyễn Thị T khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 06/10/2017, T đang ở khu vực chợ Hà Vĩ 2, phường X, thành phố B thì nhận được điện thoại của Hoàng Văn T gọi đến hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, T đồng ý. Thủy hẹn gặp T tại quán nước chè đối diện Bến xe khách tỉnh Bắc Giang ở đường M, phường X thành phố B để giao dịch mua bán ma túy. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS 99H6-1376 đến chỗ hẹn thì thấy Thủy đang ngồi cùng Đào Trọng Tâm, sinh năm 1972, trú tại: thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, T lấy 200.000 đồng đưa cho T hỏi mua ma túy, T cầm tiền rồi lấy 01 gói ma túy đá trong túi xách đang đeo đưa lại cho T. Khi T vừa cầm ma túy cất vào túi quần đang mặc thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, T khai mua của một người đàn ông không quen biết làm nghề lái xe ôm ở khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter V, BKS 99H6 - 1376 là của anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm C2, trú tại: phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang cho T mượn nhưng không biết T sử dụng vào việc phạm tội. Anh Trung mua chiếc xe này của anh Vũ Trương Hoàng, trú tại: khu Độ Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ngày 25/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Mạnh T.

Cáo trạng số 174/KSĐT ngày 07/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Mạnh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai như sau: Năm 2010, anh mua xe mô tô biển kiểm soát 99M6-1376 để làm phương tiện đi lại. Ngày 06/10/2017, anh có cho Nguyễn Thị T mượn xe mô tô để đi chợ mua thức ăn. Anh không biết T sử dụng xe mô tô của mình làm phương tiện đi bán ma túy. Nay anh đã nhận lại xe, không có yêu cầu hay đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai như sau: Khoảng 10 giờ sáng ngày 06/10/2017, T có gọi điện hỏi mua của Nguyễn Thị T 200.000 đồng ma túy đá, hẹn địa điểm giao ma túy ở quán nước ở đường M, gần bến xe khách Bắc Giang. Khoảng 10 giờ 30 phút, T đi xe máy đến để giao ma túy. Khi T vừa đưa cho T 200.000 đồng, rút gói ma túy vào túi quần thì bị Công an bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị T và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2, Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự 1999 đã được sửa đổi năm 2009, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 túi xách da màu xanh có quai đeo không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng, số tiền 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Trả lại bị cáo 1.400.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo trước phiên toà hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 06/10/2017, tại quán nước đối diện Bến xe khách tỉnh Bắc Giang, thuộc đường M, phường X, thành phố B, Nguyễn Thị T có hành vi bán trái phép 0,069 gam chất ma túy Methamphetamine cho đối tượng Hoàng Văn T, thu lời bất chính 200.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Thị T còn tàng trữ 5,337 gam chất ma túy Methamphetamine để bán cho người khác.

Hành vi phạm tội của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo qui định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo T theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tình chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội. Ma túy là hiểm họa xã hội, làm sứt mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước đang quyết tâm loại trừ tệ nạn này. Nhưng chỉ vì lợi ích cá nhân, bị cáo đã cố ý phạm tội. Do đó, phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu. Đã 2 lần bị xét xử về tội phạm liên quan đến ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cần có hình phạt tù giam, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên toà hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, mẹ đẻ bị cáo là bà Dương Thị Tính được tặng huân chương kháng chiến hạng 3. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Mặc dù Bộ luật hình sự 2015 chưa có

hiệu lực pháp luật, nhưng căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội, đây là tình tiết có lợi cho bị cáo, cần được áp dụng khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo T.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào qui định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có điều kiện kinh tế để thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, do T khai không biết tên, tuổi và địa chỉ của người bán ma túy nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với Hoàng Văn T là người mua ma túy để sử dụng nhưng chưa đến mức xử lý hình sự, Trưởng công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là phù hợp.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ 02 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định và chiếc túi xách da màu xanh có quai đeo đã qua sử dụng, không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có, chiếc điện thoại Nokia màu đen bị cáo sử dụng liên lạc để bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 1.400.000 đồng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Cần áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2017.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 túi xách da màu xanh có quai đeo đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đồng.

+ Trả lại bị cáo 1.400.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Hương Giang